

**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Năm 2018**

*Gia Lai, tháng 4 năm 2019*



TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Số: 92/BC-SD3-TCKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 27 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2018

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189364 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 5 năm 2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 09 tháng 5 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 159.993.560.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 159.993.560.000 đồng
- Địa chỉ: 105 Phạm Văn Đồng, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Số điện thoại: 0269 3715390
- Số fax: 0269 3715389
- Website: songda3.vn
- Mã cổ phiếu: SD3

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần Sông Đà 3 chính thức hoạt động theo Quyết định số 2372 ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 3 thuộc Tổng công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần.
- Công ty đã nhận thầu thi công nhiều công trình thủy điện trong nước như: Sê San 4, Pleikrong, Sê San 3, Bản Vẽ, Đồng Nai 5 và các công trình thủy điện ở nước ngoài như Xêkaman 1, công trình thủy điện Xepian - Xenamnoy, công trình Nam Theun 1 tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Từ một đơn vị nhận thầu thi công, Công ty Cổ phần Sông Đà 3 đã đầu tư và thi công công trình thủy điện Đăk Lô - Tại Kon Tum. Hiện nay, nhà máy thủy điện Đăk Lô đã đi vào phát điện. Sản lượng điện hàng năm đạt trên 100 tỷ đồng.
- Qua quá trình thử thách, rèn luyện và đặc biệt sau hơn 10 năm chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã có những bước tăng trưởng đột biến trong công tác tổ chức và quản lý. Công ty cổ phần Sông Đà 3 đã trở thành một trong những công ty có vốn và tài sản lớn trong Tổng công ty Sông Đà tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, có doanh thu hàng năm từ 300 đến gần 1.000 tỷ đồng;

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. *Ngành nghề kinh doanh:* Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bưu điện, thủy điện, hạ tầng kỹ thuật...

3.2. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Hiện nay, Công ty cổ phần Sông Đà 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức như sau:

3.1.1. Tổng số công nhân viên chức tại thời điểm 31/12/2018 là: 148 người.

Trong đó:

+ Thạc sỹ: 01 người; Đại học: 38 người; Cao đẳng: 5 người; Trung cấp: 8 người; Lao động phổ thông: 11 người; Công nhân kỹ thuật: 85 người.

3.1.2. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 05 người:

- + Ông: Ninh Duy Phóng : Chủ tịch HĐQT (Từ ngày 08/12/2017)
- + Ông: Nguyễn Văn Năm : Thành viên HĐQT ( Từ ngày 26/04/2017)
- + Ông: Vũ Dũng : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/04/2017)
- + Ông: Bùi Đình Đông : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/04/2017)
- + Ông: Lê Ngọc Minh : Thành viên HĐQT (Đến ngày 26/12/2018)
- + Ông: Nguyễn Văn Thụ : Thành viên HĐQT (Từ ngày 26/12/2018)

3.1.3. Ban kiểm soát: gồm 03 người:

- + Ông: Tạ Duy Sơn : Trưởng ban kiểm soát (Đến 26/12/2018)
- + Ông: Nguyễn Việt Lương : Trưởng ban kiểm soát (Từ 26/12/2018)
- + Ông: Khuất Văn Hiến : Thành viên BKS (Đến 26/12/2018)
- + Ông: Phạm Duy Huân : Thành viên BKS (Từ 26/12/2018)
- + Ông Trần Trọng Tài : Thành viên BKS ( Từ 26/04/2017)

3.1.4. Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: gồm 01 Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc phụ trách các lĩnh vực: Kinh tế - Tài chính; Kỹ thuật - Vật tư.

- + Ông: Vũ Dũng : Tổng giám đốc (Từ ngày 26/4/2017)
- + Ông: Lê Viết Đoàn : Phó tổng giám đốc KT-TC (Từ ngày 10/8/2017)
- + Ông: Phí Đình Mạnh : Phó tổng giám đốc KT-VT (Từ ngày 07/05/2013)
- + Ông: Đặng Bá Điền : Phó tổng giám đốc (Đến ngày 20/04/2018)
- + Ông: Lê Ngọc Minh : Phó tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26/12/2018)
- + Ông: Nguyễn Văn Hình : Kế toán trưởng

3.1.5. Thư ký Công ty: 01 người

- + Ông: Đoàn Hùng trường

3.1.6. Các phòng chức năng Công ty: gồm: 04 phòng ban:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kinh tế - Đầu tư;
- Phòng Kỹ thuật - Vật tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán.

3.1.6. Các đơn vị sản xuất kinh doanh: gồm:

- Chi nhánh Sông Đà 3.02 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.06 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Sông Đà 3.07 - Tỉnh Gia Lai
- Chi nhánh Công ty Cp Sông Đà 3 - TP. Hà Nội

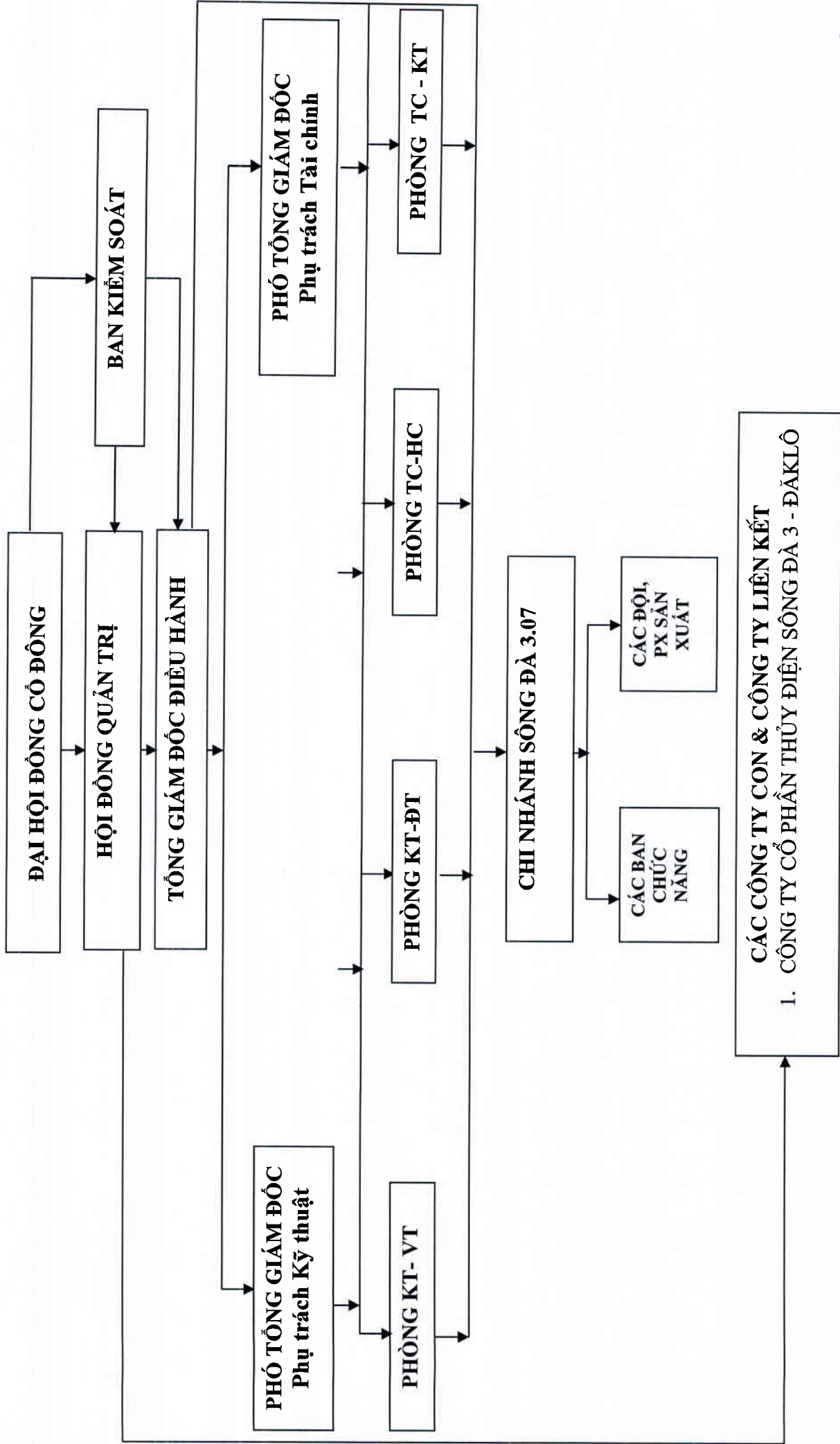
- Ban điều hành thủy điện Pleikrong - Tỉnh Kon Tum

Hiện nay, theo điều kiện thực tế Công ty đang tạm dừng hoạt động các chi nhánh Sông Đà 3.02, Chi nhánh Sông Đà 3.06, Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại Tp. Hà Nội

#### 3.1.8. Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - Đắk Lô.
- Địa chỉ: Thôn Măng Đen, Xã Đắk Long, huyện KonPlông
- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng và vận hành dự án công trình thủy điện Đắk Lô.
- Số vốn thực góp đến thời điểm 31/12/2018: 259.817.920.000 đồng  
(*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín tỷ, tám trăm mười bảy triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng.*)
- Tỷ lệ sở hữu đến thời điểm 31/12/2018: 98,97%

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3**



#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng, ổn định các chỉ tiêu kinh tế trung bình hàng năm. Đảm bảo thi công cho các ngành nghề chính, tổ chức bộ máy quản lý chuyên nghiệp, gọn nhẹ, thực hiện SXKD đạt hiệu quả cao.

##### 4.2. Chiến lược ngành kinh doanh:

Năm 2018 đơn vị tiếp tục thi công khối lượng còn lại của các công trình thủy điện Đăk Lô, công trình thủy điện Xêkaman 1 và Nam Theun 1. Toàn bộ các công trình trên đơn vị đã ký hợp đồng thi công xây dựng và đang triển khai thực hiện.

Các công trình đơn vị dự kiến sẽ ký hợp đồng thi công trong năm 2019 gồm:

- Công trình thủy điện Ngọc Tem.
- Công trình thủy điện Đại Bình – Lâm Đồng.
- Dự án thủy điện Yaly mở rộng: Phối hợp với Tổng công ty Sông Đà tiếp thị đấu thầu dự án Yaly mở rộng do EVN làm Chủ đầu tư.
- Tiếp xúc, làm việc với Chủ đầu tư nhận thầu thi công tại Dự án hóa dầu Long Sơn - thành phố Vũng Tàu.
- Liên danh nhà thầu để nhận thầu thi công tại Dự án Hồ chứa nước Ea H'Leo 1, tỉnh Đăk Lăk.
- Với điều kiện thuận lợi là đơn vị nghiên cứu đã đảm bảo phục vụ thi công, đơn vị tiếp tục làm việc với Chủ đầu tư dự án thủy điện Nam Theun 1 - Lào để nhận thầu thi công bê tông CVC Đập tràn, bê tông RCC và một số dự án khác.

#### 5. Tình hình tài chính:

##### 5.1. Tình hình Tài chính:

(đơn vị tính: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	974.109	952.041	
Doanh thu thuần	187.834	111.114	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(71.047)	1.306	
Lợi nhuận khác	397	(1.058)	
Lợi nhuận trước thuế	(70.650)	248	
Lợi nhuận sau thuế	(70.652)	248	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

### 5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,80	0,76	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	0,46	0,45	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,90	0,89	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,28	8,99	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	0,68	0,40	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,48	0,41	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,37)	0,0022	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,74)	0,0026	

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,072)	0,0002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,378)	0,0117	

**6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

- Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 3 là 15.999.356 cổ phần.
- Trong đó:
  - + Tổng Công ty Sông Đà 81.596.716 cổ phần
  - + Các cổ đông khác 78.396.844 cổ phần

**II. Báo cáo đánh giá của ban Tổng giám đốc:**

**II.1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:**

**1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

**1.1. Tình hình thực hiện một số các chỉ tiêu kế kinh tế:**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018			
			Kế hoạch	Thực hiện		
				Tổng cộng	Công ty mẹ	Tỷ lệ % HT
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>					
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>217.000</b>	<b>203.300</b>	<b>68.300</b>	<b>94%</b>
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	55.000	49.500	49.500	
2	Phục vụ xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	17.000	18.800	18.800	
3	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	145.000	135.000		<b>93%</b>
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>					
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	364.553	234.296	111.114	<b>64%</b>
2	Nộp ngân sách	10 <sup>6</sup> đ	22.500	28.887	4.825	<b>128%</b>
3	Lợi nhuận	10 <sup>6</sup> đ	2.437	36.238	248	
5	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	175.494	131.744	95.257	
6	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	159.994	159.994	159.994	
7	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.656.542	1.411.039	952.041	
<b>B</b>	<b>KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>300</b>	<b>345</b>	<b>345</b>	
<b>C</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬA CHỮA LỚN XMTB</b>	<b>10<sup>6</sup>đ</b>	<b>500</b>	<b>580</b>	<b>580</b>	

**1.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018:**



- Công trình thủy điện ĐăkLô: TH 17,5 tỷ/KH 17 tỷ đồng đạt 103%
- Công trình thủy điện Xekaman 1: TH 17 tỷ/KH 18 tỷ đạt 98%
- Công trình thủy điện Nam thuen 1: TH 16,1 tỷ/KH 15 tỷ đạt 107%
- Công trình thủy điện Nậm Chiến: TH 17 tỷ/KH 17 tỷ đạt 100%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp:  
Giá trị SXKD điện: TH 135,5 tỷ/KH 145 tỷ đạt 93%.

## 2. Công tác thu vốn:

- Thực hiện: 118,9 tỷ/KH 250,6 tỷ đạt 47%

## II.2. Về các mặt quản lý điều hành.

### 1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Tổ chức lại hoạt động của các Ban chỉ huy tại các công trình.
- Định biên lại các phòng ban Công ty, ổn định công tác, kiện toàn Tổ chức và cán bộ chủ chốt các đơn vị.

### 2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành, những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Vũ Dũng	Tổng giám đốc Công ty	
2	Phí Đình Mạnh	Phó Tổng giám đốc	
3	Lê Viết Đoàn	Phó Tổng giám đốc	
4	Đặng Bá Điền	Phó Tổng giám đốc	Đang nghỉ tự túc
5	Nguyễn Văn Hình	Kế toán trưởng	

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số công nhân viên chức là: 148 người.

Trong đó:

- Thạc sỹ: 01 người; Đại học: 38 người; Cao đẳng: 5 người; Trung cấp: 8 người; Lao động phổ thông: 11 người; Công nhân kỹ thuật: 85 người.

### 3. Công tác quản lý kinh tế, tài chính - tín dụng:

#### a. Các mặt đã làm được:

- Phối hợp với Ban điều hành thủy điện Đồng Nai 5, làm việc với TKV ban hành bộ đơn giá công trình năm 2013, 2014, 2015 phục vụ công tác quyết toán công trình.
- Tập trung nhân lực rà soát các thủ tục pháp lý, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh toán phục vụ công tác quyết toán công trình thủy điện Đăk Lô.
- Tập trung quyết toán giá trị xây lắp với công ty cổ phần đầu tư và xây dựng SĐHB tại công trình Tiên Thành, Đăk Lô 2.

- Tập trung làm việc với BDH Xecaman 1, công ty TNHH Xêkaman 1 phê duyệt dự toán, thanh toán bù giá các hạng mục công trình chính, khu tái định cư Souksavang và Houy Doum.
- Xây dựng ban hành quy chế khoán cho chi nhánh, phân xưởng tạo sự chủ động, khuyến khích người lao động tăng năng suất sản phẩm.
- Làm việc với Ngân hàng về giải pháp tín dụng trong đó Ngân hàng tập trung thu nợ gốc trước, miễn tiền lãi phát quá hạn, giảm lãi suất cho vay, tiếp tục trình hội sở chính cho Công ty được vay theo từ hợp đồng thi công mới.

**b. Tồn tại:**

- Các giải pháp cụ thể trong công tác thu hồi vốn, công nợ để đáp ứng vốn trong SXKD chưa được thực hiện triệt để.

**4. Công tác quản lý điều hành, tổ chức sản xuất, nhân lực đào tạo:**

**4.1. Các mặt đã làm được:**

- Thường xuyên theo dõi và cập nhật số lượng, chất lượng nguồn nhân lực trong toàn công ty.
- Thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định của Luật.
- Đã thực hiện điều chỉnh quy chế trả lương cho lao động gián tiếp, điều chỉnh hình thức trả lương cho lao động trực tiếp để bảo toàn và phát triển nguồn nhân lực.

**4.2. Tồn tại:**

- Chưa giải quyết kịp thời các thủ tục về quản lý lao động, dẫn đến việc kê khai Bảo hiểm xã hội không chính xác với số lao động thực có mặt làm việc tại Công ty.
- Do kinh tế khó khăn nên việc giải quyết chế độ cho người lao động chưa kịp thời như: Chế độ hưu trí; đau ốm, thai sản; chế độ phép; chế độ tiền lương...
- Thực hiện việc điều chỉnh chế độ tiền lương chậm và không đồng bộ, dẫn đến người lao động chưa yên tâm gắn bó làm việc lâu dài với công ty.
- Không tuyển dụng được lao động có trình độ đáp ứng yêu cầu.

**5. Về công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động:**

**5.1. Các mặt đã làm được:**

- Biện pháp thi công: Tất cả các hạng mục công trình đều được lập biện pháp tổng thể, chi tiết trước khi thi công. Biện pháp lập khả thi và luôn bám sát điều kiện mặt bằng thi công thực tế công trường.
- Quản lý tiến độ, chất lượng: Được tổ chức thực hiện một cách có hệ thống, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ thực hiện tiến độ, chất lượng các công trình.
- Đã quan tâm chỉ đạo trong công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng phục vụ thu vốn tại các công trình đã giảm thiểu được khối lượng dờ dang.
- Công tác an toàn, bảo hộ lao động được quan tâm duy trì thường xuyên, nên đã giảm thiểu được nguy cơ xảy ra mất an toàn tại các công trường.

**5.2. Tồn tại:**

- Bên cạnh các mặt đã làm được, vẫn còn một số tồn tại dẫn đến chất lượng một số sản phẩm chưa đạt yêu cầu, cần phải có biện pháp điều chỉnh cho phù hợp trong thời gian tới.
- Toàn bộ số lượng công nhân có tay nghề cao hiện đã nghỉ chế độ hoặc luân chuyển công tác do năm 2017 công việc ít, dẫn đến thu nhập không đảm bảo cho đời sống CBCNV

## **6. Công tác quản lý cơ giới:**

### **6.1. Các mặt đã làm được:**

- Cung cấp vật tư chính (xi măng, sắt thép, xăng dầu...) phục vụ thi công theo yêu cầu của các Chi nhánh đảm bảo tiến độ
- Quyết toán nhiên liệu cho xe máy thiết bị hàng tháng.
- Bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ đảm bảo cho xe máy hoạt động
- Cân đối xe máy, thiết bị cho từng công trường để huy động kịp thời phục vụ thi công.
- Đang làm hồ sơ trình HĐQT để thanh lý một số xe máy thiết bị cũ nát, lạc hậu.
- Công tác quản lý, theo dõi, ghi chép lý lịch xe máy đầy đủ với từng xe máy, thiết bị.

### **6.2. Tồn tại:**

- Công tác báo cáo về sử dụng vật tư của các Chi nhánh chưa kịp thời, việc lập kế hoạch cung ứng vật tư thiếu chính xác nên nhiều khi bị động trong việc cung ứng vật tư.
- Công tác quyết toán vật tư chưa kịp thời nên dễ gây ra lãng phí vật tư.
- Công tác kiểm định xe cơ giới chưa đầy đủ.
- Công tác quyết toán của các chi nhánh còn chậm, số liệu chưa rõ ràng, cụ thể.

## **III. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019.**

### **III.1. Những thuận lợi và khó khăn:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Đơn vị đã có được sự ổn định về tổ chức, nguồn nhân lực và máy móc thiết bị được triển khai đầu tư cơ bản đã đáp ứng được kế hoạch SXKD.
- Công tác tổ chức sản xuất kinh doanh đã được sắp xếp và đi vào ổn định, phù hợp với định hướng phát triển theo kế hoạch của Công ty.

#### **2. Khó khăn :**

- Giá trị công nợ, dở dang tại các công trình lớn ảnh hưởng đến dòng tiền về để phục vụ thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư.
- Một số dự án Đơn vị đầu tư đang tiến hành thoái vốn (Tòa nhà đa chức năng D25 - Công ty Ptcorp)...
- Việc tìm kiếm công việc để đảm bảo duy trì kế hoạch sản lượng và lợi nhuận.

### **III.2. Các chỉ tiêu và khối lượng chủ yếu:**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD năm 2019		Ghi chú
			Tổng số	Công ty mẹ	
<b>A</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>280.000</b>	<b>130.000</b>	
1	Xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	102.000	102.000	
2	Phục vụ xây lắp	10 <sup>6</sup> đ	28.000	28.000	
3	Sản xuất công nghiệp	10 <sup>6</sup> đ	150.000		
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>				
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	400.000	263.500	
2	Nộp ngân sách nhà nước	10 <sup>6</sup> đ	68.200	38.150	
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	22.400		
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	22.400		
4	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đ	141.142	88.026	
5	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	159.994	159.994	
6	Tổng tài sản	10 <sup>6</sup> đ	1.394.158	928.505	
7	Thu nhập bình quân CBCNV	10 <sup>3</sup> đ	10.050	7.800	
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	10 <sup>6</sup> đ	<b>40.200</b>		
<b>1</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
-	Đầu tư nâng cao năng lực XMTB	10 <sup>6</sup> đ			
-	Đầu tư góp vốn vào công ty con	10 <sup>6</sup> đ			
<b>2</b>	<b>Công ty con</b>				
-	Công ty CPTĐ Sông Đà 3 Đắk Lô	10 <sup>6</sup> đ	40.200		

**Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm năm 2019:**

- 1. Công trình thủy điện Đắk Lô: Kế hoạch sản lượng 47 tỷ đồng.**  
Mục tiêu cụ thể trong năm 2019:
  - Thi công hầm hồ B: Hoàn thành 30/12/2019.
- 2. Công trình Xêkamman 1: Kế hoạch sản lượng là 7,5 tỷ đồng.**  
Mục tiêu cụ thể trong năm 2019:
  - Thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng khu tái định cư Houydom: Hoàn thành 31/9/2019.
  - Sản xuất đá dăm, vữa bê tông phục vụ các đơn vị trên công trường.
- 3. Công trình Nam Thuen 1: Kế hoạch sản lượng là 25 tỷ đồng.**  
Mục tiêu cụ thể trong năm 2019:
  - Sản xuất đá dăm phục vụ thi công: Kết thúc 31/12/2019.
- 4. Công trình thủy điện Ngọc Tem: Kế hoạch sản lượng là 50 tỷ đồng.**  
Mục tiêu cụ thể trong năm 2019:

- Thi công các hạng mục công trình chính
- 5. **Công trình thủy điện Đại Bình – Bảo Lộc: Kế hoạch sản lượng là 107 tỷ.**  
Mục tiêu cụ thể trong năm 2019:
  - Thi công các hạng mục công trình chính.
- 6. **Sản xuất điện thương phẩm:**
  - Giá trị SXKD điện nhà máy thủy điện Đăk Lô: 105 trkWh/năm
- 7. **Kế hoạch thu vốn:**
  - Giá trị sản lượng thu vốn năm 2019: 281,8 tỷ đồng.

### III.3. Một số nhiệm vụ, biện pháp chính để hoàn thành kế hoạch năm 2019.

1. **Các biện pháp cấp thiết hoàn thành kế hoạch năm đặt ra:**
  - Sắp xếp ổn định bộ máy quản lý từ Công ty đến các Chi nhánh và Tổng đội trực thuộc đảm bảo gọn nhẹ và chất lượng, tuyển dụng thêm thợ lành nghề, có tay nghề cao.
  - Tập trung thu hồi vốn và công nợ tại công trình Đồng Nai 5, Đăk Lô, Đăk Lô 2, Tiên Thành, Xêkaman1, rà soát các loại hợp đồng, đối chiếu lại công nợ với khách hàng. Quyết liệt trong công tác làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng dở dang, quyết toán khối lượng tại các công trình công ty đã tham gia thi công. Để đảm bảo có nguồn vốn cho công tác thi công tại các công trường.
2. **Công tác quản lý tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh:**
  - Tiếp tục tổ chức kịp thời các lớp đào tạo nghề, đào tạo nâng cao cho đội ngũ thợ vận hành, công nhân kỹ thuật tại các công trường.
  - Chinh đốn công tác phục vụ, phục vụ sản xuất và chuẩn bị sản xuất để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Cố gắng bố trí sắp xếp lại lực lượng gián tiếp đơn giản, gọn nhẹ tối đa, để đáp ứng vừa đủ với đòi hỏi công việc, đảm bảo tính hiệu quả cao trong công tác.
  - Bóc tách chi phí từng hạng mục công trình. Hàng tháng so sánh giữa giá dự toán và chi phí thực tế báo cáo lãnh đạo để có biện pháp kịp thời trong công tác chỉ đạo sản xuất.
3. **Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng và ATLĐ:**
  - Lập đầy đủ biện pháp tổ chức thi công thỏa thuận với các bên liên quan trước khi thi công đối với từng giai đoạn, hạng mục công trình từ đó bố trí đủ nhân lực, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu đảm bảo cho thi công.
  - Lập tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn, hạng mục công trình trên cơ sở tiến độ chung của công trình và tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ việc thực hiện theo tiến độ.
  - Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động trong sản xuất, duy trì thường xuyên mạng lưới an toàn viên tại các công trường.
  - Thường xuyên duy trì áp dụng và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
  - Áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015

- Đặc biệt quan tâm đến công tác hồ sơ nghiệm thu, cập nhật thường xuyên khối lượng để phục vụ cho công tác thanh quyết toán.
- Đưa ra các biện pháp hạn chế tối đa nhất khối lượng phát sinh ngoài thiết kế.

#### **4. Công tác kinh tế - đầu tư**

- Xây dựng kế hoạch giá thành, giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch giá thành từng hạng mục cho đơn vị đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế.
- Quản lý định mức đơn giá: Ban hành các định mức nội bộ về tiêu hao nhiên liệu, định mức đơn giá tiền lương... duy trì việc kiểm tra, xem xét và hiệu chỉnh kịp thời đảm bảo sát với thực tế.
- Quyết liệt trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán tại các công trình đã hoàn thành, các công trình đã dừng thi công (Tiên Thành, Đăk Lô 2) các công trình đang thi công để thu hồi công nợ, giảm giá trị dở dang của công ty đảm bảo có nguồn vốn cho công tác thi công tại các công trường.
- Nâng cao năng lực tiếp thị đấu thầu, mở rộng thị trường tìm kiếm việc làm đảm bảo đạt sản lượng và lợi nhuận năm.

#### **5. Công tác tài chính - tín dụng:**

- Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua, đặc biệt là các khoản đầu tư có khả năng thu hồi như: khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà An Nhân; Công ty cổ phần ĐT& PT Vân phong; CTCP Đầu tư TM PTcor.
- Rà soát, xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không cần dùng, thanh lý xe máy thiết bị hoạt động không hiệu quả hoặc sửa chữa tái đầu tư.
- Hàng tháng cân đối thu chi, quản lý dòng tiền để có kế hoạch của tháng tiếp theo và lập kế hoạch thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi phí, cắt giảm các loại chi phí chưa thực sự cần thiết. Sắp xếp lại bộ máy quản lý, tinh giảm biên chế, phân công việc gắn với quyền lợi và trách nhiệm.
- Tích cực tìm kiếm và đàm phán những nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước với mức lãi suất hấp dẫn để phục vụ SXKD.

#### **6. Công tác quản lý cơ giới:**

- Tập trung kiểm kê máy móc thiết bị toàn Công ty đánh giá theo thực tế không theo giá trị sổ sách, đánh giá tình trạng hoạt động của thiết bị để đưa ra phương án sử dụng có hiệu quả.
- Giảm tối đa các chi phí trông coi thiết bị mà thực tế thiết bị phần lớn là hỏng
- Quyết toán và kiểm kê khối lượng thực hiện thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, tránh lãng phí không cần thiết.
- Bố trí xe máy thiết bị thi công phù hợp với nhiệm vụ làm việc thực tế và công suất của từng thiết bị.
- Tăng cường kiểm tra, thực hiện quy định quản lý, sử dụng xe máy thiết bị.

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị kịp thời đảm bảo chất lượng đúng quy trình. Tránh việc thi công chờ máy, công suất dư thừa.

**7. Công tác khác:**

- Nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, xây dựng thành một đơn vị tập thể đoàn kết gắn bó mà ở đó mọi người luôn hướng về một mục đích. Xây dựng công ty cổ phần Sông Đà 3 thành một đơn vị mạnh về mọi mặt.
- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua, các chiến dịch tại các công trường mà đơn vị thi công.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 3 về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018, dự kiến kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2019.

**IV. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

**1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:** 04 cuộc họp

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ninh Duy Phóng	Chủ tịch	4	100%	
2	Nguyễn Văn Năm	T. viên	4	100%	
3	Vũ Dũng	T. viên	4	100%	
4	Lê Ngọc Minh	T.viên	4	100%	
5	Bùi Đình Đông	T.viên	4	100%	

**1. Đánh giá chung:**

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của cổ đông cử người làm đại diện tại Công ty cổ phần Sông Đà 3 và quy định của Nhà nước trong hoạt động của công tác quản trị, giám sát Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành theo đúng thẩm quyền các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo phù hợp để tổng giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh.

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia dự họp giao ban hàng tuần cùng Ban Tổng giám đốc để nắm tình hình và phối hợp cùng xử lý các vướng mắc trong việc điều hành và sản xuất kinh doanh.
- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 phiên thường kỳ (vào các ngày 09/02/2018, 27/09/2018, 14/11/2018, 27/12/2018). Các cuộc họp hội

đồng quản trị luôn đảm bảo đủ thành viên HĐQT tham gia theo quy định. Các cuộc họp hội đồng quản trị đều có ban kiểm soát và lãnh đạo điều hành Công ty tham dự.

- Đề hoạt động của hội đồng quản trị phù hợp với thực tế (03 thành viên làm việc chuyên trách, trong đó 01 thành viên kiêm tổng giám đốc, 02 thành viên kiêm nhiệm) và đáp ứng yêu cầu quản trị, giám sát, điều hành Công ty, các quyết định giải quyết các công việc giữa các kỳ họp HĐQT được thực hiện thông qua lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Thủ tục lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đảm bảo phù hợp luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế làm việc của hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị có phân nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT, làm cơ sở để bám sát nhiệm vụ quản lý và chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quyết định của hội đồng quản trị; phối hợp chặt chẽ với các thành viên của ban kiểm soát để đảm bảo các công việc tuân thủ phù hợp với điều lệ, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, quy định của Nhà nước, pháp luật, của cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối và các nhóm cổ đông/cổ đông khác.
- Do có thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm nên có phần nào ảnh hưởng công tác giám sát hoạt động Công ty, ảnh hưởng đến việc ban hành kịp thời các quyết định của hội đồng quản trị. Tuy nhiên, từng thành viên HĐQT vẫn đáp ứng yêu cầu công việc chung, đảm bảo tiến độ, sự phối hợp, đoàn kết của hội đồng quản trị trong việc ban hành các quyết định, quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

### **3. Kết quả giám sát đối với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành:**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát ban tổng giám đốc, bộ máy điều hành và các đơn vị thành viên trong Công ty trong việc chấp hành quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư và thi công các công trình, dự án:

- Ban hành các nghị quyết, quyết định và giao tổng giám đốc thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư, thi công các công trình, dự án phù hợp với chỉ tiêu được đại hội đồng cổ đông thông qua; chỉ đạo rà soát, bổ sung và hoàn thiện ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và các đơn vị thành viên.
- Định kỳ hoặc đột xuất, chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị làm việc, trao đổi công tác với ban tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo nhiệm vụ được phân công; bên cạnh đó là thường xuyên kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo về các mặt như: Báo cáo về đầu tư, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý, thu vốn, kỹ thuật – an toàn lao động, vật tư - cơ giới, tiếp thị - đấu thầu, quản trị rủi ro; công tác chi trả



lương cho người lao động; thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, đóng, nộp BHXH, BHYT, BHTN cho CBCNV...

- Phối hợp chặt chẽ với ban kiểm soát để kiểm tra, kiểm soát thông qua hoạt động công tác ban kiểm soát Công ty.
- Việc kiểm tra, giám sát của hội đồng quản trị, của chủ tịch hội đồng quản trị thực hiện phù hợp với thẩm quyền, không gây cản trở công tác điều hành của ban tổng giám đốc Công ty. Thông qua kiểm tra, giám sát, hội đồng quản trị đã nắm bắt được thực tiễn hoạt động, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể phát sinh.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị không có các tiểu ban.

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
<b>I</b>	<b>Nghị Quyết</b>		
1	Về việc cơ cấu lại vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai (Theo Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp quý I/2018 ngày 09/02/2018)	01/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2018
2	Họp HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 3 -Phiên họp thường kỳ Quý I/2018: Thông qua báo cáo thực hiện SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018; Công tác thu hồi vốn tại các dự án; Công tác chuẩn bị hồ sơ kiểm toán năm 2018 (Theo Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp quý I/2018 ngày 09/02/2018).	02/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2018
3	Thông qua lương tháng 13/2017 cho CBCNV Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc (Theo Biên bản họp HĐQT Công ty phiên họp quý I/2018 ngày 09/02/2018).	03/NQ-SD3-HĐQT	09/02/2018
4	Thông qua Công tác cán bộ Công ty: Miễn nhiệm KTT ông Phạm Ngọc An, bổ nhiệm Phó KTT ông Nguyễn Văn Hình và báo cáo TCT (Tờ trình số 05/TTr-SD3-NĐDPV ngày 22/03/2018).	04/NQ-SD3-HĐQT	14/03/2018
5	Thông qua Công tác cán bộ Công ty: Miễn nhiệm TP Kinh tế đầu tư ông Bùi Văn Liên, bổ nhiệm TP ông Đoàn Hùng Trường	05/NQ-SD3-HĐQT	06/04/2018
6	Về việc phương án đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Ngọc Tem	06/NQ-SD3-HĐQT	06/06/2018
7	Về việc cử NĐDPV của Công ty cổ phần Sông Đà 3 - ĐăkLô tại Công ty TNHH thủy điện Ngọc Tem	07/NQ-SD3-HĐQT	15/06/2018
8	Thông qua nội dung Đại hội cổ đông năm 2018 - Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - ĐăkLô	08/NQ-SD3-HĐQT	17/06/2018
9	Thông qua Nội dung Họp HĐQT quý III/2018	09/NQ-SD3-HĐQT	03/10/2018

TT	Nội dung	Số NQ	Ngày tháng NQ
10	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017, 2018	10/NQ-SD3-HĐQT	04/10/2018
11	Họp HĐQT: Thông quan một số nội dung hoạt động SXKD	11/NQ-SD3-HĐQT	15/11/2018
12	Thông qua Nội dung Họp HĐQT quý IV/2018	12/NQ-SD3-HĐQT	27/12/2018
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>		
1	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty	01/QĐ-SD3-HĐQT	01/02/2018
2	Thành lập tổ quyết toán Chi nhánh Sông Đà 307	02/QĐ-SD3-HĐQT	12/03/2018
3	Miễn nhiệm chức vụ cán bộ đối với ông Phạm Ngọc An - Kế toán trưởng Công ty (Theo Nghị quyết số 04/NQ-SD3-HĐQT ngày 14/3/2018).	03/QĐ-SD3-HĐQT	03/04/2018
4	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ cán bộ đối với ông Nguyễn Văn Hinh - Phó kế toán trưởng kiêm Quản lý Phòng TCKT Công ty (Theo Nghị quyết số 04/NQ-SD3-HĐQT ngày 14/3/2018; Tờ trình số 05/TTr-SD3-NĐ DPV ngày 22/3/2018 về việc Công tác cán bộ Công ty)	04/QĐ-SD3-HĐQT	03/04/2018
5	Miễn nhiệm chức vụ cán bộ đối với ông Bùi Văn Liên - Trưởng phòng Kinh tế đầu tư Công ty (Theo Nghị quyết số 05/NQ-SD3-HĐQT ngày 14/3/2018).	05/QĐ-SD3-HĐQT	09/04/2018
6	Bổ nhiệm chức vụ cán bộ đối với ông Đoàn Hùng Trường - Trưởng phòng Kinh tế đầu tư Công ty (Theo Nghị quyết số 05/NQ-SD3-HĐQT ngày 14/3/2018).	06/QĐ-SD3-HĐQT	09/04/2018
7	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà 3 - ĐăkLô (Cử người điện diện phần vốn Sông Đà 3 tại Sông Đà 3 - ĐăkLô).	07/QĐ-SD3-HĐQT	09/09/2018
8	Thành lập tổ kiểm tra việc sử dụng vốn ngắn hạn của Ngân hàng BIDV	07a/QĐ-SD3-HĐQT	02/11/2018

6. Nhân sự của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty gồm 9 người. Trong đó: Hội đồng quản trị gồm 5 người, ban kiểm soát 3 người và thư ký 1 người.

**V. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Hoàng Minh Thuận		Chủ tịch HĐQT				Từ Liêm, Hà Nội	26/04/2017		Bổ nhiệm mới
2	Nguyễn Văn Bình		Chủ tịch HĐQT				Từ Liêm, Hà Nội		26/04/2017	Miễn nhiệm
3	Hoàng Minh Thuận		Chủ tịch HĐQT				Từ Liêm, Hà Nội		08/12/2017	Miễn nhiệm
4	Ninh Duy Phóng		Chủ tịch HĐQT				Hà Nội	08/12/2017		Bổ nhiệm mới
5	Nguyễn Văn Năm		TGD	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu DT Văn Quán – Phú La – Hà Nội		26/04/2017	Miễn nhiệm
6	Vũ Dũng		TGD	B4864230	09/03/2011	Cục QL XNC	Từ Liêm, Hà Nội	26/04/2017		Bổ nhiệm mới
7	Lê Ngọc Minh		Phó TGD	111821182	14/02/2006	Hà Nội	Nam Thăng, Nam Trục, Nam Định	12/07/2016	10/08/2017	Miễn nhiệm
8	Lê Viết Đoàn		Phó TGD				Hà Đông, Hà Nội	10/08/2017		Bổ nhiệm mới
9	Bùi Hữu An		Phó TGD				TP. Pleiku, Gia Lai		23/02/2017	Miễn nhiệm
10	Nguyễn Văn Năm		TV HĐQT chuyên	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu DT Văn Quán	26/04/2017		Bổ nhiệm mới

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			trách				- Phú La – Hà Nội			
11	Vũ Ngọc Dũng		TV HĐQT	0170760000 43	02/03/2016	Cục cảnh sát	Hà Đông, Hà Nội	12/07/2016	26/04/2017	Miễn nhiệm
12	Bùi Đình Đông		TV HĐQT	0010620051 92	17/09/2015	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/04/2017		Bổ nhiệm mới
13	Lê Hữu Phước		TV HĐQT				Pleiku, Gia Lai		26/04/2017	Miễn nhiệm
14	Vũ Dũng		TV HĐQT	B4864230	09/03/2011	Cục QL XNC	Từ Liêm, Hà Nội	26/04/2017		Bổ nhiệm mới
15	Võ Thanh Hùng		Thành viên HĐQT	212292501	23/05/2009	Quảng Ngãi	176/6 Âu Cơ – TP. Pleiku – Gia Lai		26/04/2017	Miễn nhiệm
16	Lê Ngọc Minh		TV HĐQT	111821182	14/02/2006	Hà Nội	Nam Thắng, Nam Trực, Nam Định	26/04/2017		Bổ nhiệm mới
17	Nguyễn Văn Thụ		TV HĐQT	0360790028 87	29/09/2016	Cục cảnh sát	Hà Nội	26/12/2018		Bổ nhiệm mới
18	Lê Ngọc Minh		TV HĐQT	111821182	14/02/2006	Hà Nội	Nam Thắng, Nam Trực, Nam Định		26/12/2018	Miễn nhiệm
19	Tạ Duy Sơn		Trưởng ban KS	013117281	12/09/2008	Hà Nội	Thái Thụy, Thái Bình	12/04/2016	26/12/2018	Miễn nhiệm

TT	Tên tổ chức/cá nhân	TK GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND / ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
20	Nguyễn Việt Lương		Trưởng ban KS				Hà Nội	26/12/2018		Bỏ nhiệm mới
21	Khuất Văn Hiến		TV BKS				Phú Thọ	26/04/2017	26/12/2018	Miễn nhiệm
22	Phạm Duy Huân		TV BKS				Hà Nội	26/12/2018		Bỏ nhiệm mới
23	Đặng Bá Điện		TV BKS				Hà Nội		26/04/2017	Miễn nhiệm
24	Trần Trọng Tài		TV BKS				Hà Nội	26/04/2017		Bỏ nhiệm mới

**VI. Tiền lương và thù lao của HĐQT và ban kiểm soát:**

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tiền lương 1 tháng theo KH	Tiền lương, thù lao thực trả/người	Số tháng	Tổng thù lao theo hoàn thành	Ghi chú
a	b	1	2	3	4	5=3x1x4	6
1	Thành viên HĐQT	1	20.000.000		12	240.000.000	
2	Trưởng ban KS	1	15.840.000		10	158.400.000	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>398.400.000</b>	

**VII. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:****1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

9/3  
TY  
AN  
JA  
GV

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Năm		Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	017000186	15/12/2008	Hà Nội	P308 – CT1B – Khu DT Văn Quán – Phú La – Hà Nội	61.000	0,38	

## 2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Năm	Tổng giám đốc kiêm thành viên HĐQT	61.000	0,38	61.000	0,38	

### VIII. Công tác công bố thông tin:

Việc thực hiện công bố thông tin về Công ty cổ phần Sông Đà 3 được thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Bộ tài chính; Quyết định số 245/QĐ-UBCK ngày 04/05/2005 của UBCKNN “V/v hướng dẫn quy định đăng ký giao dịch chứng khoán và công bố thông tin bất thường của tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán tại TTGDCK Hà Nội” và quy trình công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kèm theo công văn số 2352 TCT/TC ngày 06/12/2006 của Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà) về việc “công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” và các quy định khác của Nhà nước.

Các thông tin mà đơn vị công bố trên thị trường chứng khoán đều được tư vấn các Tổ chức tư vấn hoặc Đơn vị kiểm toán được chấp thuận theo Quyết định của Bộ tài chính.

### IX. Báo cáo tài chính:

#### 1. Ý kiến của kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu trong giai đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: [songda3.vn](http://songda3.vn)

Xác nhận của đại diện theo pháp  
luật của Công ty

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Vũ Dũng*